

Quyết định số: 02/2025/HS-GĐT
Ngày 07 tháng 10 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng gồm có:

Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Chí Công.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: ông Lê Tự Sinh, ông Trần Đình Quảng, ông Huỳnh Văn Phú, ông Nguyễn Anh Tuấn, ông Phạm Quốc Bảo, ông Đinh Tấn Long, ông Cao Văn Hiếu, bà Thái Thị Phi Yến, ông Nguyễn Văn Dũng và ông Lê Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Phước - Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
bà Đoàn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

*** Người bị kết án:**

1. Lê Quang H, sinh ngày 08/9/1976, tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: số C N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội (nay là phường B, thành phố Hà Nội); nơi ở hiện tại: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là xã H, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Chỉ huy trưởng Công ty cổ phần T3; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang C, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1944; có vợ là Tạ Thị T1, sinh năm 1982 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2024 đến ngày 09/7/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

2. Lê Hùng C1, sinh ngày 17/10/1990, tại tỉnh Quảng Nam (cũ); nơi thường trú: thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là xã T, thành phố Đà Nẵng); nơi ở hiện tại: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là xã H, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Kỹ sư Công ty cổ phần T3; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1, sinh năm 1968 và bà Đoàn Thị B, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị B1, sinh năm 1990 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2024 đến ngày 08/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

*** Nguyên đơn dân sự:**

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ); địa chỉ trụ sở: thôn A, xã A, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là xã T, Tp.).

2. Ủy ban nhân dân xã A, huyện T (cũ).

3. Ủy ban nhân dân xã L, huyện T (cũ).

4. Ủy ban nhân dân xã D, huyện T (cũ).

Cơ quan kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân xã T, Tp. ..

(Ngoài ra, trong vụ án còn có: bị cáo Nguyễn Văn S bị kết án 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Hủy hoại rừng”, phạt bổ sung 20.000.000 đồng; tại phiên tòa phúc thẩm ngày 25/8/2025, bị cáo tự nguyện rút kháng cáo nên Tòa án nhân dân Tp. Đà Nẵng đã đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với Nguyễn Văn S; 39 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

NHẬN THẤY:

Ngày 18/7/2019, Công ty cổ phần T3 (viết tắt là Công ty F) do Lê Quang H làm Tổng giám đốc - đại diện theo pháp luật ký hợp đồng số 06/2019/HĐXL với Công ty cổ phần X (viết tắt là Công ty X) do ông Trần Đức T2 là Giám đốc - đại diện theo pháp luật về việc xây lắp Dự án công trình đường dây 110KV đấu nối Nhà máy T4 Đoạn 2 từ VT44 - VT118 và Đoạn 3 từ C18 thủy điện Z đến ngăn lộ biến áp Thanh Mỹ.

Ngày 10/9/2019, Công ty X ký kết hợp đồng với Công ty TNHH H2 tiến hành thi công đào móng, tiếp địa, kê móng cho 75 vị trí móng thuộc dự án trên. Công ty TNHH H2 thi công đến cuối năm 2022 thì kết thúc hợp đồng. Ngày 01/12/2022, Công ty X ký hợp đồng với Công ty TNHH X1 tiến hành thi công đào móng, tiếp địa, kê móng cho 10 vị trí móng thuộc dự án trên.

Đến tháng 01/2022, ông Đinh Quốc Q làm Tổng giám đốc Công ty F, Lê Quang H làm Chỉ huy trưởng của Công ty. Tuy nhiên, ông Q giao cho Lê Quang H chịu trách nhiệm toàn bộ việc theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện Dự án đường dây 110KV nêu trên.

Trong quá trình thi công Dự án trên, với vai trò là Tổng giám đốc Công ty F và Chỉ huy trưởng Công ty F, Lê Quang H đã trực tiếp phân công, chỉ đạo, đôn đốc cán bộ cấp dưới của mình là Lê Hùng C1, Nguyễn Văn S và đơn vị thi công chặt phá cây rừng để làm đường công vụ, đào móng thi công ở các vị trí móng trụ; chặt phá cây rừng để kéo dây điện trong vệt 03m nằm trong rừng tự nhiên nhưng chưa được chuyển đổi mục đích sử dụng, dẫn đến gây thiệt hại rừng phòng hộ với diện tích lớn.

Từ ngày 24/10/2023 đến ngày 02/11/2023, Hạt kiểm lâm huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ) phối hợp với các Cơ quan có chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác định: tại các hạng mục thi công đã gây thiệt hại đối với rừng tự nhiên trên địa bàn huyện T (cũ), cụ thể:

- 12 móng trụ (xã L 04 móng trụ: C51, C52, C62, C63; xã A 01 móng trụ: C58; xã D 07 móng trụ: C64, C65, C66, C68, C79, C85, C86) với diện tích rừng thiệt hại 2.550,49 m², trong đó: rừng phòng hộ 990,48 m², rừng sản xuất 1.560,01 m².

- 10 đường công vụ: C62; C62 - C63; C52; C64 (G19); C65; C66; C68; C85 (G26); C79 (G23), C51 với diện tích rừng thiệt hại 5.779,44 m², trong đó: rừng phòng hộ 2.279,22m², rừng sản xuất 3.500,22m².

- 04 hành lang tuyến: C63-C62 (G18BS), C (G16), C51-C52 và C58 (G17) với diện tích rừng thiệt hại 9.582,13m², trong đó: rừng phòng hộ 6.580,69m², rừng sản xuất 3.001,44m²

Tổng cộng diện tích rừng tự nhiên bị thiệt hại là 17.912,06 m², trong đó: rừng phòng hộ 9.850,39 m², rừng sản xuất 8.061,67 m². Tương ứng tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 152,104 m³ (417 cây rừng bị chặt hạ).

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL- HĐĐGTS ngày 27/02/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ) kết luận:

+ Giá trị thiệt hại về lâm sản: Trữ lượng gỗ tự nhiên bị thiệt hại: 152,104 m³ gỗ, trên 417 cây rừng bị chặt hạ được xác định tổng giá trị thiệt hại: 430.841.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại về môi trường: Tổng giá trị thiệt hại môi trường trên diện tích rừng bị thiệt hại 17.912,06 m² được xác định 843.584.780 đồng (trong đó: giá trị thiệt hại môi trường đối với 9.850,39 m² rừng phòng hộ: 479.224.915 đồng; giá trị thiệt hại môi trường đối với 8.061,67 m² rừng sản xuất: 364.359.865 đồng)

Tại Bản kết luận điều tra số 08/KLĐT-CSĐT ngày 29/10/2024 và Bản kết luận điều tra bổ sung số 01/BKL-ĐTTH ngày 18/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ) đề nghị truy tố Lê Quang H và Lê Hùng C1 về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự và đề nghị truy tố Nguyễn Văn S về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSTG ngày 11/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam (cũ) truy tố Lê Quang H về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Hùng C1 và Nguyễn Văn S về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 03/6/2025, Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam (cũ) quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang H, Lê Hùng C1 phạm tội “*Hủy hoại rừng*”;

- Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 243; Điều 17; Điều 36; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang H 36 (ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 50 ngày tạm giam (21/5/2024 đến ngày 09/7/2024), quy đổi thành 150 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 31 (ba mươi một) tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 243; Điều 17; Điều 36; điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54; Điều 58, của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hùng C1 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 52 ngày tạm giam (18/6/2024 đến ngày 08/8/2024), quy đổi thành 156 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 24 (hai mươi bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với Nguyễn Văn S; phạt tiền sung công quỹ đối với các bị cáo; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo Lê Quang H và Lê Hùng C1 không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền không kháng nghị nên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 03/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam (cũ) đã có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Lê Quang H và Lê Hùng C1.

Ngày 28/8/2024, Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân Tp. Đà Nẵng (*xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S*) có Văn bản số 01/2025/BC-TA đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân Tp. Đà Nẵng xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên về phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lê Quang H và Lê Hùng C1, với lý do: *Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự, nhưng xử phạt bị cáo H 36 tháng cải tạo không giam giữ và xử phạt bị cáo C1 30 tháng cải tạo không giam giữ là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và hậu quả do các bị cáo gây ra.*

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2025/KN-HS ngày 01/10/2025, Chánh án Tòa án nhân dân Tp. Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân Tp. Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 03/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam (cũ) về phần trách nhiệm hình sự đối với Lê Quang H và Lê Hùng C1 để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật, với lý do: *Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá không đúng vai trò cũng như tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra; quá nhấn mạnh đến tình tiết giảm nhẹ, xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là không nghiêm so với hậu quả gây ra, chưa đảm bảo sức răn đe và phòng chống tệ nạn chặt phá, hủy hoại rừng đặc biệt là đối với rừng phòng hộ trong tình hình hiện nay.*

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2025/KN-HS ngày 01/10/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 03/6/2025 của huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ) về phần trách nhiệm hình sự đối với Lê Quang H và Lê Hùng C1; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đà Nẵng để xét xử sơ thẩm lại.

XÉT THẤY:

[1] Về hành vi phạm tội của Lê Quang H:

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của

các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, có đủ căn cứ xác định: mặc dù chưa có quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích sử dụng khác, nhưng vào tháng 7/2019, Lê Quang H (Tổng giám đốc Công ty F) đã ký hợp đồng với Công ty X xây lắp công trình đường dây 110KV đấu nối điện từ Nhà máy T4. Quá trình thi công, Lê Quang H đã phân công, chỉ đạo Lê Hùng C1, Nguyễn Văn S và đơn vị thi công chặt phá cây rừng để làm đường công vụ, đào móng thi công ở các vị trí móng trụ nằm trong rừng tự nhiên; chặt hạ cây rừng trong vệt 03 mét để kéo dây điện. Đến tháng 01/2022, Lê Quang H làm nhiệm vụ Chỉ huy trưởng Công ty nhưng được ông Đinh Quốc Q (Tổng giám đốc Công ty F) giao chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, triển khai công trình trên, H đã tiếp tục phân công Nguyễn Văn S tham mưu các văn bản đề nghị đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công ở các vị trí móng trụ, hành lang tuyến; yêu cầu Lê Hùng C1, Nguyễn Văn S thực hiện chặt hạ cây rừng để phát quang hành lang tuyến nằm trong rừng tự nhiên. Theo kết quả khám nghiệm hiện trường, Hạt kiểm lâm huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ) xác định: Tổng cộng diện tích rừng thiệt hại là 17.912,06 m², trong đó: rừng phòng hộ là 9.850,39 m², rừng sản xuất là 8.061,67 m². Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện T, tỉnh Quảng Nam (cũ) xác định Lê Quang H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng diện tích rừng phòng hộ bị thiệt hại 9.850,39 m² là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của Lê Hùng C1:

[4] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm Lê Hùng C1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của C1 phù hợp với lời khai của Lê Quang H, Nguyễn Văn S; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ xác định: Lê Hùng C1 được Lê Quang H giao nhiệm vụ trực tiếp giám sát việc thi công đường dây 110KV nêu trên. Mặc dù biết các hạng mục nằm trong rừng tự nhiên, chưa được Cơ quan chức năng cho phép chuyển đổi mục đích, nhưng khi Lê Quang H yêu cầu thực hiện thì C1 đã trực tiếp bàn giao mặt bằng (tim, mốc) ở các vị trí móng trụ C51, C52, C58, C62, C63, C64, C65, C66, C68, C79, C85, C86 nằm trong rừng tự nhiên cho đơn vị thi công thực hiện; lập kế hoạch phát quang hành lang tuyến trình cho Lê Quang H để thông qua và trực tiếp cùng các công nhân thực hiện chặt hạ cây rừng hành lang tuyến sau khi đã kéo dây gồm hành lang tuyến C51- C52, C52 - C53, C58 (G17) và chặt hạ cây rừng hành lang tuyến C62 - C63. Ngoài ra, Lê Hùng C1 còn đồng ý cho đơn vị thi công thực hiện mở đường công vụ và phát quang hành lang tuyến C51- C52, C52 - C53 trong vệt 03m dẫn đến gây thiệt hại diện tích rừng phòng hộ là 1.041,1 m², rừng sản xuất là 230,69 m² nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả này. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định xác Lê Hùng C1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng diện tích rừng phòng hộ bị thiệt hại 7.571,17 m² (*được loại trừ diện tích rừng phòng hộ bị thiệt hại 2.279,22 m² khi làm đường công vụ lên các vị trí móng trụ từ C62 đến C66 do không bàn giao vị trí, không tham gia*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về hậu quả:

[6] Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại rừng phòng

hộ với diện tích 9.850,39 m² là gần bằng 10.000m² (trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự); đồng thời, hậu quả gây thiệt hại về lâm sản với trữ lượng gỗ tự nhiên bị thiệt hại là 152,104 m³ gỗ (417 cây rừng bị chặt hạ), trị giá thiệt hại: 430.841.000 đồng, cao hơn 02 lần so với mức trị giá theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 243 của Bộ luật Hình sự trong trường hợp rừng bị thiệt hại không tính được bằng diện tích (có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm). Bên cạnh đó, các bị cáo còn gây thiệt hại về môi trường được cơ quan có thẩm quyền xác định là 843.584.780 đồng. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc; tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[7] Về hình phạt:

[8] Tòa án cấp sơ thẩm kết án Lê Quang H và Lê Hùng C1 về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá không đúng vai trò cũng như tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra; quá nhấn mạnh đến các tình tiết giảm nhẹ, từ đó áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Quang H và Lê Hùng C1 hình phạt cải tạo không giam giữ là quá nhẹ, không tương xứng, không đáp ứng được mục đích của hình phạt, không bảo đảm tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[9] Từ những phân tích nêu trên, để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công bằng, nghiêm minh, góp phần ngăn ngừa loại tội phạm nguy hiểm này trong tình hình hiện nay, đồng thời khẳng định cam kết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng, xét thấy cần phải hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 03/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam (cũ) về phần trách nhiệm hình sự đối với Lê Quang H và Lê Hùng C1 để xét xử sơ thẩm lại theo hướng không áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với hai bị cáo trên.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 4 Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391; Điều 395; Điều 396 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung theo Luật số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2025/KN-HS ngày 01/10/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 03/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam (cũ) về phần trách nhiệm hình sự đối với Lê Quang H và Lê Hùng C1 để xét xử sơ thẩm lại theo hướng tăng hình phạt, không áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đà Nẵng để xét xử lại theo thủ tục chung được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GD, KT I);
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- CQ THA HS Công an Tp. Đà Nẵng;
- TAND Khu vực 12 - Đà Nẵng
(02 bản kèm hồ sơ vụ án);
- VKSND Khu vực 12 - Đà Nẵng;
- Công an xã H, Tp. Đà Nẵng;
- BQLRPH huyện T (cũ);
- UBND xã T, Tp. Đà Nẵng;
- Lê Quang H (theo địa chỉ nêu trên);
- Lê Hùng C1 (theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu Phòng GD, KT, TT&THA (03 bản);
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Chí Công